TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06/**2020/QĐST-DS	*Tuyên Quang, ngày 22 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 154/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn H, sinh năm 1940

Địa chỉ: Thôn 5, xã V, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1980

Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: thôn 11, xã V, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền: Ông Nguyễn Thành K và Bà Hoàng Thị K có nghĩa vụ trả cho Ông Bùi Văn H số tiền là 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)*..

Trong đó: Ông Nguyễn Thành K có nghĩa vụ trả cho Ông Bùi Văn H số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng);* Bà Hoàng Thị K có nghĩa vụ trả cho Ông Bùi Văn H số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Ông Nguyễn Thành K và Bà Hoàng Thị K tự nguyện nhận chịu một nửa án phí dân sự có giá ngạch của vụ án, số tiền 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Trong đó, Ông Nguyễn Thành K phải nộp 37.500đ *(Ba mươi bảy*

nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Hoàng Thị K phải nộp 37.500đ *(Ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*.

Ông Bùi Văn H tự nguyện nhận chịu một nửa án phí dân sự có giá ngạch của vụ án, số tiền 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Nhưng ông H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí (ông H sinh năm 1940, hiện nay 80 tuổi), nên miễn nộp tiền án phí cho Ông Bùi Văn H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền